

Bản án số: 26/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 24-7- 2024
V/v: Ly hôn tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THIỆU HÓA, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thu

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Dũng Tấn.

2. Ông Trần Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Minh – kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 05 năm 2024 về việc *Ly hôn tranh chấp về nuôi con*. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2024

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1992

Nơi ĐKKHKT: Thôn Th T, xã A Th, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Chỗ ở hiện nay: Thôn 3 Đ, xã A V, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Bị đơn: Anh Trịnh Văn V, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn Th T, xã A Th, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Tại phiên tòa có mặt anh V, vắng mặt chị H. Chị H có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện về việc xin ly hôn ngày 04 tháng 05 năm 2024, bản tự khai ngày 06 tháng 05 năm 2024 nguyên đơn là chị Nguyễn Thị H trình bày:

Chị và anh Trịnh Văn V kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A V, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 04/01/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được đến tháng 9 năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình, bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình khuyên giải nhưng không có kết quả, mâu thuẫn vợ chồng trầm

trọng nên chị và anh V sống ly thân nhau từ cuối năm 2022 đến nay, không quan tâm đến nhau. Nay chị H xét thấy không còn tình cảm vợ chồng với anh V, nên chị H đề nghị giải quyết ly hôn với anh V.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trịnh Q K, sinh ngày 29/12/2013 và cháu Trịnh Thị L, sinh ngày 24/11/2016. Ly hôn chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trịnh Thị L, giao cháu Trịnh Q K cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản và công nợ: Chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 14 tháng 05 năm 2024 và quá trình giải quyết vụ án anh Trịnh Văn V trình bày:

Anh và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A V, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 04/01/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được đến cuối năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do cô H có quan hệ ngoài luồng với người đàn ông khác. Sau đó cô H bỏ về nhà mẹ đẻ và đã có con với người đàn ông khác, hiện nay cô H đã bỏ nhà đi theo người đàn ông đó. Nay cô H làm đơn xin ly hôn, tôi xét thấy vẫn còn tình cảm với cô H nên tôi không đồng ý ly hôn với cô H. Vì tôi theo đạo Công giáo nên cô H không còn tình cảm với tôi thì tôi cũng không thể ly hôn được.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Trịnh Q K, sinh ngày 29/12/2013 và cháu Trịnh Thị L, sinh ngày 24/11/2016. Nếu trường hợp vợ chồng ly hôn anh V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 2 con chung, anh V không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản: Anh V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa anh trình bày thực tế anh không còn tình cảm với chị H, nhưng vì anh theo đạo Công giáo không thể đồng ý ly hôn với chị H. Về con chung anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa vắng mặt chị H, chị H đã có đơn xin xét xử vắng mặt, trong đơn xin xét xử vắng mặt chị H vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh Trịnh Văn V, về con chung chị H đề nghị giao cả hai con chung là cháu Trịnh Q K, sinh ngày 29/12/2013 và cháu Trịnh Thị L, sinh ngày 24/11/2016, cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chị H không yêu cầu giải quyết.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa có quan điểm:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm mở phiên tòa xét xử, thấy rằng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thiệu Hóa không có yêu cầu hoặc kiến nghị gì cần khắc phục vi phạm về tố tụng.

Về hướng giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Khoản 1, Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Đề nghị HĐXX xử: Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Trịnh Văn V.

Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Trịnh Q K, sinh ngày 29/12/2013 và cháu Trịnh Thị L, sinh ngày 24/11/2016 cho anh Trịnh Văn V trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà. HĐXX nhận định.

[1].Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Trịnh Văn V, anh V có hộ khẩu và nơi cư trú tại Thôn Th T, xã A Th, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa, nên căn cứ vào khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa.

Anh Trịnh Văn V và chị Nguyễn Thị H đã được tổng đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử hợp lệ, chị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó căn cứ vào khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Toà án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt chị H.

[2].Về nội dung:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Trịnh Văn V kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã A V, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa vào ngày 04/01/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận được đến năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau về tính tình và bất đồng quan điểm sống, mặt khác giữa chị H có biểu hiện không chung thủy nên mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng hơn. Tại biên bản xác minh, chính quyền địa phương xã A V cho biết anh Trịnh Văn V và chị Nguyễn Thị H kết hôn với nhau tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã A V theo đúng quy định của pháp luật. Quá trình anh V, chị H chung sống chính quyền địa phương không thấy việc chị H, anh V đánh nhau, không gây mất trật tự thôn xóm. Trưởng thôn là người ở gần nhà anh V biết được chị H đi làm công ty có tình cảm với người đàn ông khác, nên sau đó chị H đã về nhà bố mẹ để ở. Quá trình giải quyết vụ án cũng như trong đơn xin xét xử vắng mặt chị H vẫn giữ nguyên quan điểm xin được ly hôn anh V, anh V thừa nhận bản thân không còn tình cảm với chị H nhưng anh theo đạo Công giáo nên không thể đồng ý ly hôn. Như vậy chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng giữa anh V và chị H đã trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không

đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 điều 56 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 xử cho chị H được ly hôn anh V là phù hợp.

- Về con chung: Quá trình giải quyết vụ án chị H và anh V đều thừa nhận vợ chồng có 02 con chung là cháu Trịnh Q K, sinh ngày 29/12/2013 và cháu Trịnh Thị L, sinh ngày 24/11/2016. Quá trình giải quyết vụ án anh V có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung, không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung. Tại đơn khởi kiện và bản tự khai chị H có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trịnh Thị L giao cháu Trịnh Q K cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Tuy nhiên tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như trong đơn xin xét xử vắng mặt chị H đồng ý với anh V là giao cả hai con cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng. Mặt khác cháu Trịnh Q K cũng mong muốn được ở với bố nếu bố mẹ ly hôn, ngoài ra cháu mong muốn Tòa án giải quyết cho hai anh em được ở với bố. Như vậy căn cứ vào nguyện vọng của con cũng như các bên đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy giao cháu Trịnh Q K, sinh ngày 29/12/2013 và cháu Trịnh Thị L, sinh ngày 24/11/2016 cho anh Trịnh Văn V trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp. Về nghĩa vụ cấp dưỡng của cha mẹ đối với con chưa thành niên là trách nhiệm của người làm cha, làm mẹ, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh V đều không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Anh Vinh trình bày anh đủ để nuôi dưỡng cả hai con chung. Việc không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con chung của anh Vinh là hoàn toàn tự nguyện. Vì vậy Hội đồng xét xử xét thấy thấy giao cháu Trịnh Q K và cháu Trịnh Thị L cho anh V trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[3].Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; khoản 1 điều 39; khoản 1 điều 228; điều 271; điều 273; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Khoản 1, Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 6, Điều 9; điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị H ly hôn anh Trịnh Văn V.
2. Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Trịnh Q K, sinh ngày 29/12/2013 và cháu Trịnh Thị L, sinh ngày 24/11/2016 cho anh Trịnh Văn V trực tiếp nuôi dưỡng. Chị H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Chị H có quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc các bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu tiền án phí sơ thẩm về việc ly hôn là 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000đ(*Ba trăm nghìn đồng*) chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001861 ngày 06/5/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thiệu Hóa (chị H đã nộp đủ án phí).

4. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Anh V có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Thiệu Hóa;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- UBND xã A V;
- Thi hành án dân sự,
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Lê Thị Thu

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA